

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo nghị quyết Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Thực hiện phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thẩm tra dự thảo nghị quyết trình Kỳ họp chuyên đề Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII¹, Ban Pháp chế đã chủ trì, phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đơn vị liên quan họp thẩm tra dự thảo Nghị quyết Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Kon Tum (kèm theo Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh), Ban Pháp chế báo cáo kết quả như sau:

1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành nghị quyết

Thực hiện Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở năm 2023; Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các quy định của pháp luật có liên quan. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định là cần thiết và đúng thẩm quyền theo quy định.

Dự thảo nghị quyết đã được cơ quan chủ trì soạn thảo đăng tải lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định; gửi lấy ý kiến góp ý của các sở, ngành, các đơn vị liên quan; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; ý kiến tham gia của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tại phiên họp thường kỳ tháng 5 năm 2024. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

¹ Thông báo số 32/TB-TTHĐND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Thường trực HĐND tỉnh.

2. Sự phù hợp của dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật

Dự thảo nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật; phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn.

3. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến tham gia của các thành viên dự họp thẩm tra, Ban Pháp chế cơ bản thống nhất với các nội dung dự thảo nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình. Đồng thời, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:

3.1. Về tên gọi của dự thảo nghị quyết

- Đề nghị cơ quan trình bổ sung mức chi và biên tập lại như sau: *“Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Kon Tum”*

3.2. Về mức chi hỗ trợ và các chế độ, chính sách trong dự thảo nghị quyết

(1) **Khoản 3 Điều 3 quy định:** “Mức tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở”. Đề nghị cơ quan trình xem xét điều chỉnh tăng mức chi hỗ trợ đối với Tổ trưởng và giảm mức chi đối với Tổ viên cho phù hợp và biên tập lại như sau²:

“3. Mức chi hỗ trợ thường xuyên hằng tháng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở:

a) Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 1.200.000 đồng.

b) Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 1.100.000 đồng.

c) Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 1.000.000 đồng”.

(2) **Khoản 1 Điều 4 quy định:** “1. Ngân sách địa phương hỗ trợ thêm trang bị phương tiện, thiết bị thiết yếu (ngoài danh mục trang cấp của Bộ Công an) phục vụ công tác và kinh phí sửa chữa phương tiện, thiết bị phục vụ yêu cầu công tác (Mức chi cụ thể tại Phụ lục 01 kèm theo).”

Qua thẩm tra Ban nhận thấy mục Văn phòng phẩm đã bao gồm số công

² Làm tròn số tiền, mức chênh lệch giữ các thành viên là 100.000 đồng; không làm phát sinh thêm kinh phí như dự toán ban đầu; đảm bảo theo yêu cầu của Bộ Công an.

tác và đã được trang bị trong danh mục của Bộ Công an theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP. Vì vậy đề nghị cơ quan trình xem xét loại bỏ Phụ lục 01 và biên tập lại như sau:

“1. Mức chi hỗ trợ mua sắm (Đèn pin, Còi), sửa chữa phương tiện, thiết bị đảm bảo điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.”

(3) **Khoản 2 Điều 4 quy định:** “2. Hằng năm, ngân sách địa phương đảm bảo chi trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo danh mục, tiêu chuẩn, niên hạn theo định mức quy định của Chính phủ (*Mức chi cụ thể chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo*).”

Qua thẩm tra Ban nhận thấy trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận đã được quy định chi tiết theo niên hạn tại phụ lục 02 kèm theo dự thảo nghị quyết. Trên cơ sở nhu cầu thực tế và niên hạn đã xác định, đơn vị xây dựng dự toán trình cấp thẩm quyền bố trí kinh phí cho phù hợp. Vì vậy đề nghị cơ quan trình xem xét, biên tập lại như sau:

“2. Mức chi trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo danh mục, tiêu chuẩn, niên hạn theo định mức quy định (tại Phụ lục... kèm theo).”

(4) **Khoản 1 Điều 5 quy định:** “1. Hằng năm, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được tập huấn, diễn tập theo Chương trình của Bộ Công an.”

Qua thẩm tra Ban nhận thấy nội dung này không thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh³. Đề nghị cơ quan trình xem xét, loại bỏ quy định này.

(5) **Khoản 2 Điều 5 :** Đề nghị cơ quan trình bổ sung các cụm từ “**hỗ trợ**”, “**hội thi**”⁴ theo quy định và biên tập lại như sau:

“2. Mức chi hỗ trợ tổ chức tập huấn, diễn tập, hội thi; sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức, thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.”

(6) **Khoản 1 Điều 6 quy định:** “1. Hằng tháng được hỗ trợ chi phí đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện bằng mức đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện thấp nhất. Hằng

³ Theo quy định của Luật Lực lượng tham gia đảm bảo an ninh, trật tự ở cơ sở và Nghị định số 40/2024/NĐ-CP.

⁴ Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Lực lượng tham gia đảm bảo an ninh, trật tự ở cơ sở: “a) **Hỗ trợ** mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, **hội thi** do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;”

năm, ngoài mức hỗ trợ theo quy định từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương hỗ trợ mua bảo hiểm y tế đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở với số tiền là 54.000 đồng/người/tháng.”

Qua thẩm tra, Ban đề nghị không đưa nội dung: "Hàng năm, ngoài mức hỗ trợ theo quy định từ ngân sách Trung ương". Đồng thời, bổ sung quy định loại trừ các trường hợp đã được hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và đề nghị xem xét, biên tập lại như sau:

“1. Hàng tháng được hỗ trợ chi phí đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện bằng mức đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện thấp nhất; hỗ trợ mua Bảo hiểm y tế 54.000 đồng/người/tháng. Trường hợp đã được Nhà nước hỗ trợ đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế thì được hưởng mức hỗ trợ cao nhất”.

(7) **Khoản 2 Điều 6 quy định:** “2. Mức tiền bồi dưỡng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, Tết theo quy định của Chính phủ; khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng bồi dưỡng: bằng 0,6 ngày lương tối thiểu vùng khi thực hiện nhiệm vụ dưới 02 giờ; bằng 0,9 ngày lương tối thiểu vùng khi thực hiện nhiệm vụ từ 02 giờ đến dưới 04 giờ; bằng 1,2 ngày lương tối thiểu vùng trên mỗi 04 giờ khi thực hiện nhiệm vụ từ 04 giờ trở lên.”

Qua thẩm tra, Ban đề nghị cơ quan trình quy đổi mức chi bồi dưỡng từ hệ số ngày lương tối thiểu vùng thành số tiền cụ thể (*làm tròn*) cho tương đồng với các nội dung khác trong dự thảo nghị quyết.

(8) **Khoản 3 Điều 6.** Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có quy định khi làm nhiệm vụ tại “*vùng đồng bào dân tộc thiểu số*” được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm⁵. Tuy nhiên, dự thảo nghị quyết chưa quy định nội dung này. Đề nghị cơ quan trình nghiên cứu bổ sung, đồng thời bỏ cụm từ “*hải đảo*” cho phù hợp với thực tế của địa phương.

(9) **Khoản 4 và điểm c khoản 6 Điều 6 quy định:** “4. Khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách thì được cơ quan điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ nơi ăn, nghỉ trong thời gian làm nhiệm vụ bằng với mức quy định của tỉnh hỗ trợ khi huy động lực lượng Dân quân tự vệ.”; “c) Trường hợp bị ốm đau dẫn đến chết: Thân nhân

⁵ “c) Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, *vùng đồng bào dân tộc thiểu số* hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định;”

được hưởng trợ cấp tiền tuất bằng 7.450.000 đồng, người lo mai táng được nhận tiền mai táng phí bằng 14.900.000 đồng”.

Qua thẩm tra Ban nhận thấy các nội dung trên không thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đề nghị cơ quan trình xem xét, loại bỏ và biên tập lại điểm d khoản 6 Điều 6 cho phù hợp.

3.3. Về nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách địa phương

Đề nghị cơ quan trình báo cáo thêm về ý kiến tham gia của cấp huyện và cấp xã đối với nội dung quy định tại **Điều 7 dự thảo nghị quyết**. Đồng thời, biên tập lại khoản 2 cho phù hợp với các nội dung đã chỉnh lý.

3.4. Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến thẩm tra. Đề nghị cơ quan trình chỉnh lý, biên tập lại quy định về phạm vi điều chỉnh tại **Điều 1 dự thảo nghị quyết** cho thống nhất, đồng bộ với các nội dung đã được tiếp thu chỉnh lý.

4. Về kỹ thuật trình bày văn bản

Đề nghị cơ quan trình rà soát, thực hiện theo đúng quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

5. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình các nội dung thẩm tra của Ban và hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Ban Pháp chế kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp chuyên đề xem xét./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐ.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**

Trần Bá Tuấn